

CẢM THỨC VỀ SỰ CỘNG SINH GIỮA CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN TRONG VĂN XUÔI NGUYỄN TUÂN

Võ Hồng Nôen*

Tóm tắt

Vấn đề đi tìm các dấu ấn, các giá trị văn học sinh thái trong những tác phẩm quá khứ, đặc biệt là đối với những tác phẩm thuộc trào lưu văn học lãng mạn, cũng trở thành một trong những nhiệm vụ của phê bình sinh thái. Trong các tác giả văn học Việt Nam hiện đại, Nguyễn Tuân là “cả một định nghĩa về người nghệ sĩ”, người nghệ sĩ mê đắm trong hành trình suốt đời đi tìm cái Đẹp. Văn xuôi Nguyễn Tuân đã bộc lộ những cảm quan sinh thái theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Trong đó, diễn ngôn về mối quan hệ cộng sinh giữa con người và thiên nhiên thể hiện rất rõ trong sáng tác của nhà văn lãng mạn này. Bài viết tiếp cận cảm quan này từ góc nhìn của lý thuyết phê bình sinh thái.

Từ khóa: Văn xuôi Nguyễn Tuân, tự nhiên, sinh thái, văn học sinh thái, phê bình sinh thái.

Abstract

The sense of symbiosis between human and nature in the prose of Nguyen Tuan

Looking for the marks, and the values for eco-literature in the works of the past, especially the ones of literary romance movement has become one of the tasks of eco-criticism. Among the authors of the modern Vietnamese literature, Nguyen Tuan is considered “a whole definition of the artist” who is infatuated in the journey all his life to find the Beauty. The prose of Nguyen Tuan has showed the sense of eco-criticism in both broad and narrow meanings. Therein, the language about the symbiosis nexus between human and nature is obviously revealed in the works of this romantic writer. This article presents a sensitive approach from the eco-critical perspective.

Key word: The prose of Nguyen Tuan, nature, ecological, ecological literature, ecological criticism

1. Phê bình sinh thái là lý thuyết nghiên cứu mang tính thời sự và có nhiều triển vọng ứng dụng trong tương lai. Ở phương Tây, phê bình sinh thái được/bị coi là sự phản ứng chậm so với các khuynh hướng nghiên cứu, phê bình khác trước sự vận động của cuộc sống. Song, đối với các nước Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng, lý thuyết nghiên cứu này hoàn toàn còn mang giá trị cảnh báo,

là sự “ghìm cương trước vực thẳm”, do vậy mà: chưa phải là sự phản ứng quá muộn màng. Hiện nay, khi nghiên cứu hướng phê bình này, chúng ta dễ dàng nhận thấy có hai phân nhánh khác nhau: Nếu như phê bình sinh thái Mỹ thiên về ca tụng tự nhiên, thì phê bình sinh thái Anh lại thiên về cảnh báo nguy cơ môi trường. Bên cạnh đó, các nhà phê bình sinh thái cũng đang tập trung hướng về cội nguồn văn hóa sinh thái phương Đông) – nơi ẩn chứa tiềm tàng nhiều giá trị của trí tuệ sinh thái ngay từ

*ThS, THPT Huỳnh Thúc Kháng, Quảng Ngãi

thời cổ đại (bên cạnh văn hóa sinh thái phương Tây).

Trong các đặc trưng của phê bình sinh thái, Vương Nhạc Xuyên lưu tâm đến việc: *“Phê bình văn học cũng có thể từ góc độ văn hóa sinh thái đọc lại kinh điển văn học truyền thống, từ đó tìm ra ý nghĩa văn hóa sinh thái và ý nghĩa mỹ học sinh thái từng bị che lấp, và xây dựng lại mối quan hệ thẩm mỹ thi ý giữa con người và tự nhiên, con người và người khác, con người và xã hội, con người và tự nhiên, con người và trái đất”* [8]. Vấn đề đi tìm các dấu ấn, các giá trị văn học sinh thái trong những tác phẩm quá khứ, đặc biệt là đối với những tác phẩm thuộc trào lưu văn học lãng mạn, cũng trở thành một trong những nhiệm vụ của phê bình sinh thái. Trong các tác giả văn học Việt Nam hiện đại, Nguyễn Tuân là *“cả một định nghĩa về người nghệ sĩ”*, người nghệ sĩ mê đắm trong hành trình suốt đời đi tìm cái Đẹp. Văn xuôi Nguyễn Tuân đã bộc lộ những cảm quan sinh thái theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Trong đó, diễn ngôn về mối quan hệ cộng sinh giữa con người và thiên nhiên thể hiện rất rõ trong sáng tác của nhà văn lãng mạn này.

Sinh thái học bề sâu (deep ecology) đề cập đến nguyên tắc *“bình đẳng chúng sinh”*: *“Tất cả sinh mệnh và tồn tại đều có giá trị nội tại không thể tước đoạt, không thể thay thế. Con người không cao hơn bất kì chủng vật nào, mà chỉ là một bộ phận bình đẳng trong hệ thống sinh thái. Nó kiên quyết chống lại lập trường chủ nghĩa nhân loại trung tâm chỉ xuất phát từ lợi ích của nhân loại bóc lột tự nhiên”* [7]. Quy luật sinh thành, phát triển, diệt vong là quy luật ngàn đời của vạn vật. Trong thế giới tự nhiên, con người và vạn vật xung quanh nó đều có một mối quan hệ móc xích tạo thành một vòng tuần hoàn bất tử, thiếu vắng một yếu tố thì lập tức vòng tròn này sẽ trở nên bất ổn. Cho nên, dù là một

tắc cỏ, một cái lá bé nhỏ cũng gánh trên vai trọng trách cân bằng sinh thái. Con người dựa vào tự nhiên để sinh tồn và phát triển nhưng cũng phải biết tái sinh tự nhiên để bản thân nhân loại được no ấm và an lành.

2. Những tác phẩm của Nguyễn Tuân tuy không trực tiếp nhắc đến từ khóa *“sinh thái”*, thậm chí cũng không đem hậu quả của nguy cơ sinh thái đẩy lên mức độ khiến người ta kinh sợ như một số tác giả văn học thời Đổi mới: Trần Duy Phiên – **Kiến và người, Mối và người, Nhện và người**, Nguyễn Huy Thiệp – **Những ngọn gió Tua Hát**, Sương Nguyệt Minh – **Nơi hoang dã đồng vọng**, Nguyễn Khắc Phê – **Thập giá giữa rừng sâu**,... nhưng trong tác phẩm của Nguyễn Tuân không thiếu ý thức về sự hài hòa sinh mệnh giữa con người và tự nhiên. Thiên nhiên và con người có mối giao hòa tri kỉ. Con người nồng hậu nâng niu hoa bởi hoa là tinh túy của đất trời: tưới rượu cho hoa, đánh đàn thập lục trước những giò lan nở,... Hiểu và đồng cảm với vạn vật, cũng là một biểu hiện của ý thức sinh thái: Cụ Kép trong **Hương cuối** [2, tr.552] là người chỉ *“thích uống rượu ngâm thơ và chơi hoa lan”*. Đem cái *“chí thành chí tình”* ra mà đối đãi với *“lũ hoa thơm cỏ quý”*. Theo cụ Kép, đó cũng là một cách để *“di dưỡng lấy tính tình”*; *“như thế mới phải đạo, đạo của người tài tử”*. Chơi hoa đạt đến *“đạo”* là cả một nghệ thuật. Tâm hồn cụ Kép đúng là tâm hồn của một nghệ sĩ: tinh tế, đa cảm, tài hoa, hiểu sâu sắc từng hồn hoa: *“Tôi tự biết không chăm sóc được lan Bạch ngọc. Công phu lắm, ông ạ. Gió mạnh là gãy, nắng già một chút héo, mưa nặng hạt là nẫu cánh. Bạch ngọc thì đẹp lắm. Nhưng những giống nhẹ nhàng ấy yếu lắm. Chăm như chăm con mọn ấy. Chiều chuộng quá như con cầu tự. Làm lỡ một chút là chúng đi ngay. Những vật ấy không chịu ở lâu bền với người ta. Lan*

Bạch ngọc hay ua hơi đàn bà. Trồng nó ở vườn các tiểu thư thì phải hơn”, “Mỗi lần có người động mạnh vào rò lan đen, cụ Kép lại suýt xoa như có người châm kim vào da thịt mình”. Chơi hoa, uống rượu Thạch lan hương vào mỗi dịp xuân về đã trở thành một nghi lễ thiêng liêng của gia đình cụ Kép. Chiều ba mươi tết, khi hoa Mặc lan chớm nở, cũng là lúc nhà cụ Kép bắt đầu sửa soạn tiệc rượu Thạch lan hương. Những hòn cuội thật trắng, thật tròn trở thành những chiếc kẹo mạch nha tinh tế, công phu. Kẹo mạch nha được đặt vào các chậu Mặc lan, lấy lồng bàn giấy dày kín, gọi là ướp hương lan. Và đến lượt mình, thiên nhiên cũng đáp trả lại tấm thịnh tình ấy của ông lão say mê chơi lan bằng cách chiêu đãi ông cụ và bạn bè của ông một hương thơm ngào ngạt: “Mùi hương lan bị bỏ tù trong bầu không khí lồng bàn giấy phất từ đêm qua, đến bây giờ vội tản bay khắp vườn cây... luồng hương thơm đang thấm nhập dần vào các lớp khí trời. Con gió nhẹ pha loãng hương thơm đặc vào không gian”. Không còn là một tiệc rượu bình thường, không gian ngập tràn hương Mặc lan và sự thanh tao trong tâm hồn con người như một cuộc hội ngộ của những khách tri âm.

Câu chuyện **Vườn xuân lan tạ chủ** [2, tr.135] đưa người đọc trở về với “Tuý lan trang”, chủ nhân là quan án Trần cùng con gái yêu - cô chiêu Tần. Cảnh cô chiêu Tần hàng ngày theo lời cha chèo thuyền trên sông Mã đi mua thứ “rượu khê” ở làng Vĩnh Trị về “bón hoa” đẹp như một bức thủy mặc. Vị hưu quan “đã không quan tâm đến vóc xương khô” của mình chỉ lo cho hoa trong thời loạn “một mai lũ người ô hợp tràn đến”. Bên cạnh quan Án là cậu ấm Hai “giữa buổi loạn li mà chỉ biết có ngón đàn, hiểu có hồn hoa”, “tám người tài tử, chọn làm thế tử, buồn, tủi, cực đến đường

nào”. Ba con người tài tử gặp nhau, tạo nên một đạo sống thanh khiết, thoát tục nơi “Tuý lan trang”. Tai họa ập đến, “Tuý lan trang” bị đốt, cô chiêu Tần bị cướp bắt đi, quan Án phần uất mà chết, lạ thay, “giống cô quý kia cũng quyết tạ theo tri kỉ, không thể ở lại với thế gian”. Giai nhân, tài tử mất đi, thuật cất “rượu khê” ở làng Vĩnh Trị cũng thất truyền. Lan biết tạ theo chủ, các loài cây cỏ khác ở “Tuý lan trang” cũng “đều ủ rũ để tang người thiên cổ”. Xót xa hơn lũ mục đồng thô lậu, hồn nhiên cho trâu bò giẫm nát cả “mồ hoa”,... **Vườn xuân lan tạ chủ** là một minh chứng sinh động nhất cho quan điểm “vạn vật hữu linh” của cảm thức sinh thái trong sáng tác của Nguyễn Tuân. Bao giờ cũng thế, ta sẽ luôn tìm được những tấm thịnh tình của thế giới tự nhiên dành cho những người biết nâng niu, trân quý nó.

Trong bút ký **Huyện đảo** [3, tr.206] Nguyễn Tuân đã nhận ra vai trò quan trọng của biển đối với một đất nước bán đảo như Việt Nam, đồng thời cũng mạnh mẽ phát biểu cảm thức về sự hòa điệu, tương hợp giữa con người và biển cả. Bút ký này ghi lại một chuyến ra thăm Cẩm Phả và các đảo Cô Tô, Vân Hải vào dịp đầu xuân. “*Biển là một đặc ân mà trời đã dành cho đất nước ta. Biển nước ta dài vài ngàn cây số, kéo từ cái bãi cát đầu Sa Vỹ xuống tới Cà Mau bùn cát, và vòng lên bờ núi Hà Tiên trong cực Nam*”, và con người dù ở nơi đâu, trên núi cao hay sát ngay bờ biển cũng đều biết rằng “*trong người mình, bất kể là dân tộc nào, đều có mang nặng một cái tiền thân biển cả. Biển là cái nôi gốc gác của con người*”. Với cái nhìn rất khoa học nhưng cũng chan chứa lòng tin yêu, nhà văn đã nhận ra sự hòa điệu ngay cả trong hơi thở, sự sống giữa con người và biển cả “*thở ra hít vào nhịp đều đều, trong lòng chúng ta hằng diễn ra một thứ thủy triều, nó gọi*

mình không thể không băng khuâng với một tuần trăng lịch con nước của biển cả thở lên thở xuống theo một tuần nhịp cũng đều đều. Trong cấu trúc cơ thể ta trong hóa hợp, có tới bảy mươi nhăm phần trăm là nước muối mặn”.

Nâng niu, ân cần với thiên nhiên, đem tấm tâm chân tình ra mà đối đãi với thiên nhiên chính là đem lại sự cân bằng, đem lại một năng lượng sống nhẹ nhàng, thư thái cho con người. Gần thiên nhiên là cách để con người di dưỡng tinh thần. Nếu trong **Chữ người tử tù**, Huân Cao nhìn nhận về Viên quản ngục rằng: “*Một kẻ biết yêu mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài, hẳn không phải là kẻ xấu hay là vô tình*” [2, tr.565], thì ở đây cũng có thể nói: những người gần gũi và trân quý thiên nhiên hẳn phải là người thanh cao, trong sạch. Giáo sư Hoàng Như Mai, người sống cùng thời và chỉ nhỏ hơn Nguyễn Tuân vài tuổi, từng công nhận rằng chính những tác phẩm viết về quá khứ của Nguyễn Tuân đã giữ tâm hồn những người trẻ như ông khi ấy khỏi rơi vào tội lỗi, giữ cho truyền thống dân tộc không trở thành xa lạ với lớp trẻ khi mà làn sóng văn hóa phương Tây tràn ngập vô tội vạ và một phần không nhỏ trong số đó đang đầu độc những tâm hồn người Việt, nhằm làm cho họ quên đi cội nguồn của mình: “*Vang bóng một thời đã đưa bọn lãng tử chúng tôi trở về với dân tộc. Đến với cuốn sách, chúng tôi được mở trí khôn đón nhận bao nhiều tinh hoa kiến thức văn hóa tinh tế (...). Nguyễn Tuân dạy cho ta nghệ thuật sống để tận hưởng ý vị tinh túy sâu sắc của cuộc sống*”[4, tr.6].

Trong dòng văn học trước cách mạng, **Vang bóng một thời** được xem là tác phẩm đưa con người trở về quá khứ vàng son với những thú vui tao nhã: thú ẩm thực (thưởng thức hương cuội, uống trà,

nhấm rượu), thú chơi đàn, thú đánh cờ, thú vui thi ca (làm thơ, ngâm thơ, xướng họa, thả thơ, đánh thơ,...), thú chơi hoa kiểng,... Tất cả những thú vui này đều có nét chung đặc biệt: đều là thú vui truyền thống của cha ông, là những giá trị tinh thần của một thời đã qua, đã mất và không quay lại được. Những thú vui này được Nguyễn Tuân nhìn từ góc độ cái đẹp, đặc biệt là thú chơi hoa. Dường như đối với Nguyễn Tuân trong những đời thực vật xung quanh mình, ông dành cho hoa một tấm lòng ưu ái đặc biệt, cả trong đời và cả trong văn. Có thể kể đến hoa đào, hoa huệ, nhưng được nhắc nhiều nhất là hoa lan, sau đó là cúc và hồng, những loại hoa hàm chứa phẩm giá, nhân cách và khí phách của con người theo truyền thống xưa. Người yêu thương hoa và đáp lại, hoa cũng hào phóng, rộng lượng thỏa mãn những đam mê thanh cao của người. Người và hoa gắn bó trong tình tri kỷ cũng bởi lẽ đó.

Nhân vật của Nguyễn Tuân đến với hoa cầu kỳ có, giản dị cũng có, nhưng hầu hết đều mang một điểm chung: vượt lên những tục lụy của cuộc đời. Cầu kì nhất có lẽ là hai cha con quan Án Trần trong **Vườn xuân lan tạ chủ**, hoa trồng trong “Túy lan trang” của họ được chăm chút đúng như tên gọi của vườn: ngày xuân lan được bón bằng hương rượu – hương rượu chứ không phải rượu, gọi cho người đọc một cảm xúc thanh khiết lạ kì. Hình như hoa ở Túy lan trang cũng như chủ nó, thiên về đời sống tinh thần, trọng cái hương chứ không trọng cái hình sắc vật chất. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên luôn được trân trọng nên ta hiểu vì sao cụ Kép làng Mọc trong **Hương cuội** rời chốn quan trường về vui thú điền viên với tâm niệm “*nguyện đem cái quãng đời xế chiều của một nhà nho để phụng sự lũ hoa thơm cỏ quý*”[2, tr.553]. Phải cho đến khi tự thấy mình đã đủ tư

cách chơi cây cảnh thì mới gây lấy một vườn lan. “Tự biết mình” luôn luôn là một thái độ sống rất quý báu. Nhưng xét đến tư cách của mình để gây lấy một vườn lan thì quả thật lòng trân trọng đối với loài hoa này chẳng khác nào đối với một người tri âm tri kỉ. Cụ Kép đã đem cái đạo ra mà đối đãi với hoa: *“Cụ muốn nói rằng người chơi hoa nhiều khi phải lấy cái chí thành chí tình ra mà đối đãi với giống hoa cỏ không bao giờ biết lên tiếng kia. Như thế mới phải đạo, cái đạo của người tài tử. Chứ cứ gây lên được một mảnh vườn, khuôn hoa cỏ ở các nơi về mà trồng, phó mặc chúng ở giữa trời, đầy chúng ra mưa nắng với thờ ơ, chúng trở bông không biết đến, chúng tàn lá cũng không hay, thì chơi hoa làm gì thêm tội”* [2, tr.552]. Quả thật đây là sự đối đãi giữa con người với người tri âm, tri kỉ. Cách đối đãi của những nhân vật thời xa vắng ấy với thế giới tự nhiên đã tạo nên những giá trị sống riêng, nó không chỉ vang bóng trong thời của Nguyễn Tuân mà có thể nói: là phương thức sống mà con người hôm nay cần vọng hướng đến. Con người biết nâng niu, quý trọng thiên nhiên, đối đãi với thiên nhiên bằng chính tấm lòng thiên lương của mình thì thiên nhiên cũng không vô tình, không phụ tấm lòng tri âm của con người.

Trong **Cây Hà Nội**, , quá trình đổi thay của Hà Nội ngàn năm văn vật, sự biến thiên của vạn vật, con người nơi xứ sở này đều được khắc ghi bởi những sinh thể xanh tươi ở xung quanh con người: *“Quanh những gốc cây to Hà nội, qua ba bốn chế độ, dưới cái nắng hoặc bóng giăng bóng đèn ấy, quanh cây Hà Nội, đã có bao nhiêu câu chuyện làm ăn vui buồn, bao nhiêu cuộc đời lên xuống, bao nhiêu hăm hiếp, án mạng trong tư tưởng, trong hành động, bao nhiêu thương tích, bao nhiêu câu thơ yếm hậu, bao nhiêu giấc mộng, bao nhiêu*

sinh thành, bao nhiêu “cây đa bến cũ con đò khác xưa”” [3, tr.21]. Cây sống cùng người, cay đắng ngọt bùi cùng người. Không phải chỉ đơn thuần đòi người – đòi cây mà là đòi cây chứng nghiệm thăng trầm, dâu bể của bao đời người.

Trong những ngày tháng cùng nhân dân cầm súng chiến đấu, Nguyễn Tuân cũng đã theo chân những đoàn binh đi khắp các chiến trường trên mọi miền đất nước. Ngay trong lửa đạn, nơi mà cái chết cận kề, nơi mà con người có thể quên đi tất cả trước cuộc chiến một mất một còn, ta lại thấy những tình cảm nồng đậm biết bao giữa con người và thế giới tự nhiên. Trong **Cây tre bạn đường**, cây tre xuất hiện ở mọi nơi, chỗ nào có bóng dáng của con người chỗ đó có tre: *“Trong sự phát triển của dân tộc qua các thời đại, dân tộc ta đặt bước đến đâu thì ở đấy có bóng dáng anh bạn, chỗ nào có bóng cây tre, chỗ nào có bóng người nông dân là có trại, có làng, có xóm Việt Nam”* [3, tr.769]. Tre đã trở thành người bạn thân thiết gần gũi với con người, và nó được Nguyễn Tuân gọi bằng cái tên trìu mến *“anh bạn chí thân”*. Chiến tranh vừa tàn phá vừa cách bức con người với thiên nhiên. Nhưng cũng chính hoàn cảnh đặc biệt đó đã thử thách đồng thời thể hiện nổi nhớ, sự gắn bó không thể tách rời giữa con người và thiên nhiên. Trong những hoàn cảnh cam go nhất, ác liệt nhất, con người càng ngấm hơn sự cần thiết của thiên nhiên: *“Cầu Long Biên, trên tít cù lèo nóc cầu sắt, gió nhiều mà nắng cũng quá nhiều, thế mà đơn vị còn trông được cả hoa mười giờ”*, *“Hà Nội nổ súng nhưng mà Hà Nội vẫn nở hoa. Hoa trông ngay nách hầm, đất đào lại vun luôn vào gốc hoa, luống hoa nội thành”* (**Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi**) [4, tr.625]. Giữa tâm cuộc chiến, con người vẫn luôn dành cho mình một khoảng lặng để thả hồn mình với cảnh vật, với vạn vật,

để rồi phát hiện ra rằng, thiên nhiên có sức mạnh không gì có thể khiến cho nó ngưng đẹp, ngưng tỏa hương: “*Lộc vùng là thứ hoa nhị độ xuân, mùa xuân ra hoa rồi sang kì thu phân lại trở hoa một lứa nữa. Lúc nó ra hoa thì trông mà thấy yêu đời tin sống vô cùng... Cây lộc vùng đang đầm thắm độ ra hoa. Hoa tía như kết chỉ tơ điều, dính vào những dây tua, nó đúng là những tua lọng thông buông xuống từ lòng một cái tán tàn xanh đặc... Từ ngày chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, gốc lộc vùng đã bốn lần ra hoa*” [4, tr.643]. Đúng là với tâm thức của người Việt, phía sau cây sừng vẫn luôn có chùm hoa: “*Nụ hoa và cây sừng khói lửa vẫn bên nhau*” [lời bài hát: Nụ hoa và cây sừng, st: Nguyễn Ngọc Thiện]

3. Sinh thái học chiều sâu cảnh báo nguy cơ của con người khi tự tách mình ra khỏi chỉnh thể tự nhiên: “*Nhân loại đang*

lạm dụng huy chương của quyền lực thượng đế, đang trông mằm họa cho con người từ việc tách rời ra khỏi chỉnh thể dây xích sinh vật”. Đây là mằm họa hết sức tai hại có xuất phát từ việc tự đề cao mình của con người. Bằng một tấm lòng “ưu ái” với thiên nhiên, Nguyễn Tuân đã lắng nghe được tiếng nói, kể cả những “lời thầm thì” của tự nhiên. Từ đó, ông coi tự nhiên là những người bạn gần bó, tri kỉ. Ông đem cái đạo của con người ra mà đối đãi với tự nhiên. Quan trọng hơn nữa, ông nhìn thấy quan hệ tương sinh, tương khắc, sự gắn kết, liên đới sinh mệnh giữa tự nhiên và con người. Đó chính là cơ sở tạo nên mối quan hệ hài hòa, thi ý giữa con người và thiên nhiên trong văn xuôi Nguyễn Tuân, đặc biệt là trong tập truyện **Vang bóng một thời**□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Văn Hiểu (2012), *Phê bình sinh thái - khuynh hướng nghiên cứu văn học mang tính cách tân*, Tạp chí Phát triển Nghiên cứu và khoa học, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, số 15 (X2), tr 48 – 54.
- [2] Nguyễn Đăng Mạnh (2000), *Nguyễn Tuân toàn tập, tập I*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Đăng Mạnh (2000), *Nguyễn Tuân toàn tập, tập III*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Đăng Mạnh (2000), *Nguyễn Tuân toàn tập, tập IV*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [5] Trần Thị Ánh Nguyệt, Lê lưu Oanh (2016), *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Tuân (2001), *Vang bóng một thời*, NXB Đồng Nai, Đồng Nai.
- [7] Nguyễn Thị Tịnh Thy, *Sáng tác và phê bình sinh thái - tiềm năng cần khai thác của văn học Việt Nam*. Nguồn <http://vannghequandoi.com.vn>
Truy cập 20/2/2017
- [8] Vương Nhạc Xuyên, *Văn học sinh thái và lí luận phê bình sinh thái* (Đỗ Văn Hiểu dịch). Nguồn: <http://nguvan.hnu.edu.vn>. Truy cập 20/2/2017